

Hỗ trợ thực hiện chính sách
**PHÁT TRIỂN CÂY SẴN BỀN VỮNG THÔNG QUA
CÁC MÔ HÌNH THÂM CANH SẴN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**
tại tỉnh Bình Định





TÊN DỰ ÁN

Hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển cây sắn bền vững thông qua các mô hình thâm canh sắn dựa vào cộng đồng, trên diện tích đất có nguy cơ thoái hóa, bạc màu do điều kiện canh tác và các tác động biến đổi khí hậu (hạn hán, thoái hóa đất) tại tỉnh Bình Định.

MÃ SỐ DỰ ÁN

VNM/SGP/OP5/Y4/STAR/2014/05

TÊN TỔ CHỨC

Hội Làm vườn Bình Định (VAC Bình Định)

THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

30 tháng (01/2015 - 6/2017)

01 | VẤN ĐỀ DỰ ÁN GIẢI QUYẾT

Ở Việt Nam, cây sắn là một trong bốn cây lương thực chính – lúa, ngô, khoai và sắn. Trước đây cây sắn chỉ sản xuất ở qui mô nhỏ lẻ, tự sản-tự tiêu với phương thức quảng canh, du canh chủ yếu ở cộng đồng người dân tộc thiểu số vùng núi và trung du, Chính phủ chưa có quy hoạch và chính sách phát triển. Đầu thế kỷ 21, khi cây sắn trở thành cây hàng hóa, xuất khẩu và làm nguyên liệu cho sản xuất Etanol thì diện tích đất trồng sắn phát triển nhanh, nhiều địa phương không kiểm soát được. Diện tích trồng sắn tăng nhanh nhưng phương thức canh tác không thay đổi - vẫn giữ phương thức “quảng canh, độc canh” thậm chí nhiều vùng núi cao còn duy trì



phương thức “du canh”, dẫn tới đất trồng sản thoái hóa nhanh, mất khả năng canh tác. Đặc biệt ở vùng đất đồi dốc, nhiều diện tích rừng, kể cả rừng phòng hộ bị mất do phá rừng trồng sản...

Tại Bình Định, để thích ứng với tình trạng thiếu nước, hạn hán ngày một trầm trọng do BĐKH, nông dân địa phương thuộc một số vùng của các huyện Phù Cát và Tây Sơn đã chuyển sang cây trồng cạn, trong đó có cây sản và cây lạc để thay thế các cây trồng khác, nhất là trên những diện tích gặp khó khăn về nước tưới. Đối với các diện tích chuyển đổi sang trồng sản, khả năng làm cho đất bị bạc màu, thoái hoá rất cao khi các hộ dân lựa chọn phương thức trồng sản quảng canh thay vì đầu tư thâm canh đúng kỹ thuật do thiếu vốn và mức độ áp dụng kỹ thuật chưa cao.

Kết quả thực hiện dự án **Góp phần xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ phát triển cây sản bền vững dựa vào cộng đồng tại tỉnh Bình Định** (2008 – 2011) cho thấy việc phát triển trồng lạc xen sản thâm canh tại huyện Phù Cát - Bình Định là có cơ sở và khả thi. Năng suất trung bình của mô hình trồng sản và trồng lạc trong dự án cũng như lợi nhuận thu được đều cao hơn so với bình quân của tỉnh. Tuy nhiên, hạn chế cơ bản để nhân rộng mô hình là khả năng đầu tư của các hộ nông dân có hạn, chưa đủ năng lực khai thác được hết các lợi thế sẵn có như: sử dụng nguồn phân chuồng từ chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp như thân, lá lạc để cải tạo đất, giảm một phần chi phí đầu tư, v.v... cũng như kỹ thuật thâm canh giúp nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng hay giữ ổn định độ phì của đất. Nếu được hỗ trợ về vốn cũng như nâng cao năng lực thông qua cơ chế chính sách phù hợp thì hiệu quả kinh tế mang lại sẽ rất cao, góp phần ổn định đời sống, thích ứng với hạn hán và thoái hóa đất ngày càng bất thường, ngày càng gay gắt đang đe dọa đời sống của người dân những vùng trồng sản vốn đã có thu nhập rất thấp và dễ bị tổn thương do các tác động bất lợi từ thời tiết, thiên tai.



Để sản xuất sản phẩm và bền vững dự án **Góp phần xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ phát triển cây sản bền vững dựa vào cộng đồng tại tỉnh Bình Định** (2008 – 2011) đã thử nghiệm thành công mô hình cộng đồng sản xuất sản phẩm bền vững và hiệu quả trên cơ sở kết hợp thâm canh và xen canh (sản xen lạc) tại xã Cát Hiệp huyện Phù Cát.

Trên cơ sở thành công đó, UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 30/02/2011 về **Chính sách hỗ trợ phát triển cây sản bền vững của tỉnh Bình Định**. Vấn đề cần giải quyết là hỗ trợ cộng đồng và chính quyền địa phương thực hiện thành công chính sách này nhằm tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm cho thực thi chính sách phát triển cây sản bền vững cho các địa phương khác trong toàn tỉnh.

02 | MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ/ thúc đẩy thực hiện thành công **Chính sách phát triển cây sản bền vững của tỉnh Bình Định** trên địa bàn 2 xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát và Bình Tân, huyện Tây Sơn trên cơ sở kết hợp các giải pháp kỹ thuật (thâm canh, xen canh) với các giải pháp tổ chức, quản lý (kết hợp giữa chính quyền địa phương/người sản xuất/doanh nghiệp) trong việc quy hoạch vùng sản xuất/hỗ trợ vốn/vật tư kỹ thuật đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.

03 | GIỚI THIỆU 2 XÃ VÙNG DỰ ÁN

Xã Cát Hiệp huyện Phù Cát và xã Bình Tân huyện Tây Sơn là những xã thuộc vùng bán sơn địa, thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nhiều cây trồng cạn như sắn, đậu đỗ, cây lâu năm, cây ăn quả. Tuy nhiên, đất ở đây thuộc loại tương đối nghèo dinh dưỡng.

Vùng này thường xuyên xảy ra bão lụt vào mùa mưa, gây thiệt hại cho sản xuất và cơ sở hạ tầng; mùa khô thiếu nước gây hạn hán cục bộ, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống nhân dân. Dân vùng dự án thuộc diện nghèo, ít ruộng lúa, sống chủ yếu bằng cây trồng cạn và cây lâu năm. Thu nhập của nông dân chủ yếu từ nông nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo của xã Cát Hiệp và xã Bình Tân lần lượt là 16,2% và 11,3% (2014).

04 | SÁNG KIẾN/CẢI TIẾN NỔI BẬT

4.1 Các sáng kiến/cải tiến về kỹ thuật

Trong quá trình thực hiện dự án đã áp dụng bốn tiến bộ kỹ thuật trong canh tác được cộng đồng áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế, môi trường như:

- Trồng lạc xen sắn và đậu đen xen sắn trên vùng đất đồi theo đường đồng mức và áp dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm phun mưa bằng ống thùng;
- Bón lót phân hữu cơ vi sinh mụn dừa (xơ dừa) khi trồng lạc và sắn;
- Bón thúc phân hữu cơ vi sinh mụn dừa tăng năng suất và hàm lượng tinh bột;
- Trồng sắn hom đôi trong mô hình lạc xen sắn trên vùng đất đồi xã Bình Tân.

4.2 Các sáng kiến về tổ chức/quản lý

- Thành lập, vận hành và huy động vốn quỹ tín dụng do SGP tài trợ và các nguồn vốn tín dụng khác;
- Vận động được doanh nghiệp hỗ trợ vật tư đầu vào trả sau qua hình thức doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

05 | CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT

Diện tích xây dựng mô hình trong 2 năm là 35,5 ha với 59 hộ, vượt so thiết kế ban đầu là 10 ha, 3 năm nông dân tự nhân rộng là 1.360 ha với 2.720 lượt hộ tham gia.



Đến năm 2017, diện tích nhân rộng mô hình lạc xen sắn của huyện Phù Cát là 2.200 ha. Năng suất và lợi nhuận từ các loại cây trong mô hình trồng xen thể hiện trong Bảng 1 dưới đây. Năng suất sắn và lạc trong mô hình đã đạt vượt hơn so với ngoài mô hình, vượt hơn so với dự án năm 2008 và xấp xỉ bằng năng suất sắn và vượt hơn năng suất lạc theo thống kê của vùng trọng điểm sắn và lạc của tỉnh, và năng suất năm sau đều tăng so với năm đầu thực hiện. năng suất sắn - lạc của dự án tăng bình quân tương ứng 11,8% - 6,2% trong khi năng suất thống kê của huyện tăng tương ứng 2,4% - 3,3%.

Sau 2 năm xây dựng mô hình lạc xen sắn trên vùng đất đồi và đất cát hầu hết các chỉ tiêu dinh dưỡng trong đất được tăng lên, vùng đất đồi được cải thiện nhiều hơn vùng đất cát. Đất đồi chuyển từ chua sang ít chua hơn

(Bình Tân), đất cát chuyển từ ít chua sang trung tính (Cát Hiệp), đặc biệt chỉ tiêu lân dễ tiêu (P2O5dt) tăng đáng kể (tăng 4,0mg/100g đất ở Cát Hiệp và 5,97mg/100g đất ở Bình Tân). Ngoài ra chất lượng đất đã được cải thiện về kết cấu đất, tăng lượng mùn từ nghèo lên trung bình.

Cây	Năng suất	Lãi ròng	Vượt đối chứng	Vượt KH	TI suất lợi nhuận trong mô hình	TI suất lợi nhuận ngoài mô hình
	tấn/ha	Triệu đồng/ha	%	%	Lần	Lần
Sắn	27,14		10,4	8,6		
Lạc	3,77		10,5	37		
Lạc + sắn		71,2	20,9	317	1,59	1,28
Đậu đen + sắn		18,5	75,2 (sắn thuần)	23,2	0,5	

Bảng 1: Năng suất và lợi nhuận từ các loài cây trong mô hình trồng xen và trồng thuần loài

Mô hình lạc xen sắn đã góp phần tăng độ che phủ đất 50-80% trong thời gian 3-3,5 tháng. Cây lạc bị rất nhiều loại sâu phá hại, nhưng trồng xen sắn thì sâu hại giảm rõ rệt và nhờ chăm sóc hợp lý nên hạn chế sâu bệnh hại, qua đó giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật so với canh tác ngoài mô hình. Tiết kiệm được nước tưới cho cây sắn vì nếu trồng luân canh hết lạc đến sắn thì sẽ phải tưới nước cho sắn vào tháng hạn (tháng 5-7), nếu không đủ nước tưới sắn chết (>50% trong hai năm vừa qua 2015-16 do nắng hạn gay gắt và kéo dài).

Sau khi thu hoạch lạc, thân và lá được sử dụng để ủ và chế biến thành thức ăn nuôi bò. Từ việc nuôi bò vỗ béo sẽ cho 4 - 6 tấn phân chuồng, đây là lượng phân bón chủ yếu để bón lại cho đất trong các vụ tiếp theo. Hoặc dùng để che phủ gốc sắn nhằm duy trì độ ẩm đất và còn trả lại chất hữu cơ cho đất (xã Bình Tân).

Nhìn chung, sau 2 năm thực hiện dự án mô hình lạc xen sắn trên vùng đất cát và đất đồi đều cho hiệu quả tốt nhất và có thể áp dụng mô hình đậu đen xen sắn trong vụ Đông xuân cho những vùng thiếu nước tưới, ít đầu tư thâm canh hoặc vùng đất đồi.

KẾT QUẢ DỰ ÁN ĐẾN NĂM 2017

diện tích nhân rộng mô hình

2.200ha

năng suất sắn - lạc của dự án tăng bình quân tương ứng

11,8% - 6,2%

năng suất thống kê của huyện tăng tương ứng

2,4% - 3,3%

06 | TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

- **Tác động môi trường**

Ngăn chặn thoái hóa đất: dự án đã kết hợp sử dụng vôi, phân hữu cơ vi sinh mụn dừa, phân chuồng, phân vô cơ hợp lý và đầy đủ nên đã tăng hàm lượng mùn trong đất. Do áp dụng các biện pháp canh tác tổng, kết hợp băng cỏ nên hạn chế rửa trôi, xói mòn; bón phân hợp lý nên tăng lượng mùn và hiệu quả sử dụng phân. Sử dụng phụ phẩm cây trồng xen phủ đất hoặc làm thức ăn cho bò (để thu nhiều phân chuồng...) thông qua đó cải thiện chế độ dinh dưỡng, nước và không khí cho đất, đảm bảo sản xuất bền vững.

Kỹ thuật trồng sắn xen lạc hoặc đậu đen làm tăng trữ lượng cacbon trên đơn vị diện tích canh tác dẫn đến giảm phát thải cacbon.

Cây sắn không kén đất nhưng nếu canh tác quảng canh thì đất bị thoái hóa rất nhanh (đặc biệt là đất dốc và đất cát). Nhờ có trồng xen lạc nên khắc phục được các vấn đề trên. Đặc biệt, DHNTB là vùng dễ bị ảnh hưởng của khô hạn và ngập úng do BĐKH nên phương thức canh tác lạc xen sắn là biện pháp thích ứng BĐKH đảm bảo sinh kế bền vững.

- **Tác động xã hội:**



Nâng cao năng lực cho cộng đồng và phụ nữ qua các lớp tập huấn, hội nghị đầu bờ. Đa số người tham gia xây dựng mô hình, tham gia tập huấn và hội nghị đầu bờ là hộ nghèo, hộ cận nghèo và nữ nông dân nghèo với tỷ lệ nữ chiếm 41%. Nông dân đã tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật mới, dự án cộng đồng, và nguồn vốn vay, biết lên kế hoạch sản xuất

cho mùa vụ, kế hoạch chi tiêu, tiêu thụ sản phẩm, biết được thông tin về thị trường và sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn (VietGap).

Tạo việc làm: Dự án cũng tạo việc làm cho bà con tại hai xã tham gia dự án thông qua các hoạt động trồng trọt và chế biến tinh bột sắn, lạc. Tổng công lao động thực hiện trong dự án là 194.465 công, tương ứng với 748 lao động nông thôn có việc làm, với giá trị ngày công lao động là 507.956 đ/công trong mô hình và 445.960 đ/công ở mô hình nhân rộng.

Giảm nghèo, cải thiện đời sống: Lồng ghép xây dựng dự án với chương trình xóa đói giảm nghèo và tạo sinh kế cho nông dân. Có thêm thu nhập, dân đã dùng mua sắm phương tiện sản xuất như máy cày, máy bơm nước, máy phun thuốc sâu, xây dựng hệ thống tưới tự động tương đối hiện đại, v.v... Đồng thời, tập trung thâm canh diện tích đã có, phát triển cây ăn quả có giá trị, trồng rừng kinh tế, tăng thêm đàn gia súc, gia cầm để tăng nguồn phân bón cho sản xuất và tăng thực phẩm cho xã hội. Nhiều hộ hiện nay đủ tiền cho con em học đại học, là việc khá khó khăn trong thời gian trước đây. Dự án đã góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo tại địa phương (xem Bảng 2).

Xã	Tỉ lệ hộ nghèo 2014	Tỉ lệ hộ nghèo 2015	Tỉ lệ hộ nghèo 2016
	%	%	%
Cát Hiệp	16,16	4,96	4,87
Bình Tân	11,33	9,25	8,33

Bảng 2: Tỉ lệ hộ nghèo tại các xã tham gia dự án trong thời gian thực hiện dự án

- **Tác động kinh tế:**

Theo số liệu trong Bảng 1 ở trên, trồng xen sắn và lạc cho năng suất cao hơn so với trồng thuần sắn hay thuần lạc lần lượt từ 10,4% đến 10,5%. Trồng lạc xen sắn có hiệu quả nhất, kể đến là mô hình đậu đen xen sắn và trồng sắn thuần ít hiệu quả nhất.

Mô hình	Diện tích (ha)	Lãi ròng (đ/ha)	Thành tiền (đ)
Mô hình GEF đầu tư (trong MH)	35,5	71.212.000	2.528.026.000
Mô hình người dân tự nhân rộng trong 2 năm (ngoài MH)	810	58.922.875	47.727.528.750
Tổng (1+2)	845,5	130.134.875	50.255.554.750

Bảng 3: Lãi ròng của dự án mang lại cho cộng đồng trong 2 năm (2015-2016)



07 | TỈNH BẾN VŨNG

Người dân trong vùng dự án đã nhận thức được sự cần thiết phải canh tác sắn theo hướng bền vững/ hiệu quả và muốn thay đổi hành vi. Người dân được trực tiếp thảo luận tham gia xây dựng quy trình kỹ thuật, đề xuất ý kiến, thực hiện việc giám sát, đánh giá mô hình; Hình thành nhóm nông dân chủ chốt, nông dân cùng sở thích trong chi hội nông dân thôn để thuận tiện cho việc chuyển giao công nghệ và thực hiện mô hình. Từ những việc trên đã tạo cho nông dân một kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và có khả năng truyền bá những TBKT đã biết theo phương thức TOT (tiểu giáo viên), làm chủ về mặt kỹ thuật.

- **Vốn:** Dự án đã vận hành thành công quỹ vốn vay xoay vòng 248 triệu (đến nay đã xoay vòng được 2 chu kỳ, 70 hộ, tỷ lệ thu hồi 100%), giải quyết nhu cầu vốn sản xuất. Quỹ sẽ được bàn giao lại cho địa phương tiếp tục cho nông dân mượn để đẩy mạnh sản xuất.
- **Thị trường:** đầu ra cho cây sắn là rất lớn. Diện tích cây sắn của vùng DHNTB là 107 ngàn ha (8 tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận), mỗi tỉnh trong vùng có ít nhất là 1 nhà máy chế biến tinh bột sắn xuất khẩu (riêng tại tỉnh Bình Định có 3 nhà máy đang hoạt động, Quảng Ngãi và Phú Yên có 2 nhà máy/ tỉnh), 1 nhà máy sản xuất cồn tại Dung Quất – Quảng Ngãi (thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam) để chế biến dầu sinh học (biodiesel), như vậy, Quà lạc là sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Giá sắn và lạc lâu nay ổn định nên đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, kỹ thuật áp dụng đơn giản, lãi cao, ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, mức đầu tư thấp phù hợp với tài chính của hộ nông dân nghèo,...

- **Hỗ trợ của chính quyền địa phương và các bên có liên quan:** Tỉnh đã ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển cây sắn bền vững của tỉnh Bình Định và có quyết tâm thực hiện thành công chính sách đó. Tài liệu kỹ thuật dự án được nghiệm thu và phổ biến qua kênh khuyến nông. Ngoài ra, Công ty chế biến sản xuất khẩu Bình Định đang rà soát và bổ sung qui hoạch vùng nguyên liệu, có chính sách khuyến khích trồng rải vụ, sử dụng giống sắn mới ... và đã ký hợp đồng mua bán với người trồng sắn.

08 | KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG

Chính sách phát triển cây sắn bền vững của tỉnh đã đi vào cuộc sống và được các địa phương tiếp tục triển khai; tỉnh đã có chỉ tiêu xây dựng mô hình phát triển sắn bền vững tại các huyện trong kế hoạch khuyến nông hàng năm. Riêng năm 2017, diện tích nhân rộng mô hình lạc xen sắn tại huyện Phù Cát là 870 ha (trong đó, Cát Hiệp là 550 ha), gấp 56,1 lần so với khi thực hiện dự án. Hơn nữa, chính sách của UBND tỉnh là khuyến khích thâm canh, không khuyến khích mở rộng diện tích cây sắn. Các giải pháp thâm canh của dự án để được dân chấp nhận áp dụng và mở rộng.

Qua thí điểm ở 2 xã, 2 huyện vùng dự án, hiệu quả xã hội, kinh tế và môi trường của dự án đã được chứng minh nên có ảnh hưởng tốt đến khả năng nhân rộng nhanh và bền vững đến các xã, huyện khác của tỉnh Bình Định cũng như các tỉnh khác có điều kiện tương tự vùng duyên hải Nam Trung bộ. Các nguồn vốn cho người nghèo, quỹ hỗ trợ nông dân, cho vay sản xuất với lãi suất ưu đãi cũng tạo điều kiện để nhân rộng mô hình.

09 | BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nâng cao nhận thức, năng lực cho cộng đồng. Trên cơ sở đó mọi vấn đề của dự án giải quyết được cộng đồng đồng thuận. Ý kiến của cộng đồng được tôn trọng thì khi triển khai cộng đồng sẽ nghiêm túc thực hiện, đồng tâm hợp lực vượt qua khó khăn. Sự tin tưởng và đồng thuận của cộng đồng là yếu tố quan trọng giúp dự án thành công và lan toả.

Việc chọn ý tưởng, lập dự án phù hợp với yêu cầu bức thiết của địa phương, chọn vùng thí điểm phù hợp nên thực hiện dự án thành công và khả năng nhân rộng rất lớn. Sự phối hợp chặt chẽ của cán bộ kỹ thuật địa phương với Chi hội trưởng nông dân, Trưởng thôn, Chi hội trưởng Phụ nữ thôn và nông dân chủ chốt giúp dự án thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

Liên kết mạnh mẽ của bốn nhà (nhà nông, nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp) là động lực lớn thúc đẩy dự án thành công. Cụ thể hơn, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban

điều hành, nhóm chuyên gia và chính quyền/ban ngành địa phương (UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp & PTNT, Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh, v.v...) về chủ trương, biện pháp và kinh phí đối ứng cho dự án cũng như trong các hoạt động, thực hiện/ phối hợp với

“
Sự tin tưởng và đồng thuận của cộng đồng là yếu tố quan trọng giúp dự án thành công và lan toả
”

các dự án khác ở địa phương để mở rộng/nhân rộng kết quả dự án. Cũng cần dựa vào doanh nghiệp để có nguồn vật tư cho mượn từ đầu vụ.

Kinh phí đối ứng của UBND tỉnh (20% kinh phí dự án) bằng tiền theo nguồn vốn sự nghiệp khoa học được cấp cho dự án phản

ánh sự ủng hộ và quyết tâm của tỉnh trong việc thực hiện chính sách phát triển cây sắn bền vững.

Từ thành công của các giải pháp kỹ thuật đã áp dụng trong dự án sẽ chia sẻ bài học kinh nghiệm cho các dự án thuộc lĩnh vực ngăn chặn thoái hóa đất, phù hợp hơn các dự án thuộc lĩnh vực thích ứng BĐKH-nông nghiệp thông minh với khí hậu (CSA). Thành công của dự án cũng là bài học kinh nghiệm tốt cho các dự án thuộc lĩnh vực CSA, một lĩnh vực mới được đề xuất trong GEF 6 với mục tiêu vừa đảm bảo nông nghiệp bền vững vừa thích ứng và giảm thiểu BĐKH.





HỘI LÀM VƯỜN BÌNH ĐỊNH (VAC BÌNH ĐỊNH)

452 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
ĐT: 056 382 6125 | Fax: 056 382 6125 | Email: tongnhue08@gmail.com
Người đại diện: KS. Tống Huệ - Chủ tịch Hội Làm vườn Bình Định

VIỆN KHKT NÔNG NGHIỆP DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định
ĐT: 0913 483 646 | Email: ntphuongvntb@gmail.com
Trưởng nhóm kỹ thuật: TS. Nguyễn Thanh Phương

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 4 385 00 150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org